

UBND HUYỆN BÌNH SƠN
Số 242-BC/HU

BÁO CÁO

ĐẾN Số:.....
Ngày: 06-07-2021
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

tổng kết thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy khóa XIX về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2020

Thực hiện Công văn số 450-CV/TU ngày 15/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tham mưu chuẩn bị nội dung của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ năm khóa XX, Ban Thường vụ Huyện ủy Bình Sơn báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 6 khóa XIX về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 05-NQ/TU) như sau:

I. Kết quả tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và cụ thể hóa, thể chế hóa thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU

1. Về tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 05-NQ/TU

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 6 (khóa XIX) về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2020, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn lồng ghép tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 05-NQ/TU vào hướng dẫn công tác tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện chính trị quan trọng; chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan tuyên truyền huyện thường xuyên tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 05-NQ/TU đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn, trong đó nhấn mạnh công tác tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng những tổ chức đảng tiêu biểu và đảng viên gương mẫu trong tổ chức thực hiện chủ trương cải cách hành chính.

Chỉ đạo UBND huyện tổ chức quán triệt, phổ biến tinh thần, nội dung Nghị quyết số 05-NQ/TU đến Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn để chủ động triển khai, quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân trên địa bàn, nhằm nâng cao nhận thức và đồng thuận trong tổ chức hành động thực hiện đạt kết quả mục tiêu, yêu cầu và các chỉ tiêu cụ thể Nghị quyết đã đề ra.

Cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng cơ quan, đơn vị, địa phương như: tuyên truyền trên

sóng phát thanh của Đài truyền thanh huyện, xã, trong các cuộc họp, hội nghị của các cấp, các ngành và bằng hình thức trực quan Pano, tấm phướn, băng rôn và trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

2. Về cụ thể hóa, thể chế hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 54-KH/HU ngày 28/3/2017 triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy. Theo đó, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị; chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội huyện tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện tại địa bàn phụ trách.

Chỉ đạo UBND huyện cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU; hàng năm xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả kế hoạch cải cách hành chính và tập trung vào công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

- Thực hiện đề án vị trí việc làm cơ cấu ngạch công chức: Đã hoàn thành việc xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm cơ cấu ngạch công chức ở các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện từ năm 2017.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã được ban hành đúng quy định của pháp luật; đảm bảo yêu cầu về chất lượng và có tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Các chỉ tiêu đến năm 2020:

+ Phần đầu rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu 30% so với quy định của trung ương: Đã thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết 48 thủ tục hành chính trên 09 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện (theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND huyện về việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Bình Sơn).

+ Thủ tục hành chính được trả kết quả đúng thời gian quy định đối với tất cả các lĩnh vực thuộc các phòng, ban huyện tham mưu giải quyết: Đã thực hiện đạt 100% (trừ lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng đăng ký

đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh Bình Sơn đang thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại cơ chế một cửa của huyện).

Mức độ hài lòng của tổ chức, công dân về giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 95%: Đã thực hiện đạt chỉ tiêu (trên 95%).

+ 100% các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến tổ chức, công dân được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại một đầu mối của huyện, cấp xã theo nguyên tắc “công khai, minh bạch, chất lượng, đúng hẹn”: Đạt 100%.

- Phân đầu đến cuối năm 2021 thực hiện tinh giản tối thiểu 10% biên chế ở các cơ quan hành chính theo quy định của trung ương, của tỉnh: Đến nay, đạt chỉ tiêu (29,3%).

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Về cải cách thể chế

- Chất lượng soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trong huyện thường xuyên được nâng lên; ban hành đúng nội dung, thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Công tác kiểm tra, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền ký, ban hành được thực hiện đảm bảo theo đúng trình tự luật định; đảm bảo ưu tiên giải quyết những vấn đề cấp bách và cơ bản đã thể chế hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thuộc các lĩnh vực trên địa bàn. Theo đó, từ năm 2017 đến nay HĐND, UBND đã tổ chức thẩm định, ban hành 23 văn bản quy phạm pháp luật; 100% văn bản được ban hành đúng tiến độ, quy trình, thủ tục theo quy định.

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản được thực hiện thường xuyên, kịp thời và có hiệu quả. Qua kiểm tra đã kịp thời thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ những nội dung trái pháp luật; đồng thời sửa đổi, bổ sung những nội dung mới, phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật để tổ chức triển khai thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước của UBND các cấp trong huyện trên tất cả các lĩnh vực. Thực hiện tự kiểm tra, rà soát 23 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện ban hành; chỉ đạo Phòng Tư pháp tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền 150 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp xã, thị trấn ban hành.

- Tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật của các cấp, các ngành. Việc thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước để ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền của địa phương được thực hiện cơ bản kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội

của địa phương. Việc thi hành pháp luật của cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền và cán bộ, công chức được quan tâm và thực hiện nghiêm túc. Tổ chức triển khai, ban hành các văn bản để chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do trung ương và tỉnh ban hành được thực hiện kịp thời; công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật ngày càng được chú trọng và nâng cao về chất lượng; vai trò phối hợp giữa các ngành, địa phương, các tổ chức, đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đang từng bước được phát huy hiệu quả. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đạt kết quả tốt; đã kiểm tra, phát hiện 1.339 vụ vi phạm pháp luật hành chính chủ yếu trên các lĩnh vực về an ninh trật tự, an toàn giao thông, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường,...; lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử lý vi phạm hành chính 1.326 vụ vi phạm; chuyển cơ quan có thẩm quyền để xem xét trách nhiệm hình sự đối với 06 vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm; đang trong quá trình xử lý 07 vụ vi phạm.

2.2. Về cải cách thủ tục hành chính

- Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn; kế hoạch truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính của huyện. Kịp thời củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện. Huy động sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân vào quá trình kiểm soát thủ tục hành chính, tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính khách quan, trung thực trong giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và công dân, nên cơ bản đã tạo được sự hài lòng của tổ chức và công dân; tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tiếp cận, thực hiện các thủ tục hành chính ngày càng nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm được thời gian và chi phí; phần lớn hồ sơ, thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn, đảm bảo chất lượng.

- Kịp thời thực hiện việc công bố, công khai, minh bạch bộ thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định; niêm yết đầy đủ các quy trình, thủ tục, phí, lệ phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan theo đúng chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương; tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa hiện đại; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện; kết hợp với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để tổ chức, công dân biết, kiểm tra, giám sát và thực hiện.

- Thường xuyên, định kỳ hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, như: đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh, các thủ tục về hộ tịch, an sinh xã hội... nhằm phát hiện những thủ tục không cần thiết, không phù hợp, không đảm bảo tính hợp pháp; các thủ tục còn rườm rà, mâu thuẫn, chồng chéo để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế. Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính với mục tiêu bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, cắt giảm tối thiểu

10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016, trong đó gắn với chỉ tiêu rà soát, rút ngắn 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với khung thời gian quy định chung của trung ương đã được đề ra tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

Qua đó, đến nay huyện đã rà soát, đánh giá và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện trên 48 thủ tục hành chính thuộc 09 lĩnh vực, gồm: Đăng ký kinh doanh, xây dựng, tư pháp, nông nghiệp, văn hóa thông tin, tôn giáo, giáo dục, bảo trợ xã hội, người có công (*từ 1.037 ngày theo thời gian quy định xuống còn 822 ngày giải quyết thực tế, giảm 215 ngày trên 48 thủ tục hành chính nêu trên*).

- Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị được triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả. UBND huyện đã tiếp nhận và xử lý xong 16 phản ánh, kiến nghị của công dân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo các yêu cầu về trình tự, thủ tục theo quy định, góp phần đẩy nhanh tiến trình cải cách nền hành chính nhà nước theo hướng hiện đại. Việc đơn giản hoá thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa được duy trì và triển khai đạt kết quả, thời gian giải quyết hồ sơ được rút ngắn đáng kể, tỷ lệ thủ tục hành chính được trả kết quả trước hạn, đúng hạn ngày càng cao, tạo sự hài lòng trong quan hệ giải quyết công việc đối với tổ chức và công dân. Thông qua việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông Quy chế dân chủ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương ngày càng được phát huy tích cực hơn; các cấp chính quyền từ huyện đến xã kịp thời nắm bắt những thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, để có hướng chấn chỉnh, sửa đổi, bổ sung, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2.3. Về xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính huyện Bình Sơn. Thường xuyên tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện. Qua đó, bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện và chính quyền cơ sở được kịp thời củng cố, sắp xếp kiện toàn và đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả, góp phần tích cực vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện. Việc sắp xếp, tổ chức

lại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện đã được thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước và đề án vị trí việc làm cơ cấu ngạch công chức đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; theo đó, đã kiện toàn, sáp nhập và thành lập các đơn vị như: Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện (*hợp nhất Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ huyện*), Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện (*hợp nhất Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Thanh tra huyện*); Văn phòng huyện Bình Sơn (*hợp nhất Văn phòng Huyện ủy và Văn phòng HĐND&UBND huyện*); Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện (*hợp nhất Đài Truyền thanh và Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện*); Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện (*hợp nhất Trạm Khuyến nông, Trạm Chăn nuôi - Thú y và Trạm Bảo vệ thực vật huyện*).

- Đã sắp xếp, sáp nhập 03 đơn vị hành chính cấp xã không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, cụ thể: sáp nhập xã Bình Phú và xã Bình Tân thành xã Bình Tân Phú; sáp nhập xã Bình Thanh Đông và xã Bình Thanh Tây thành xã Bình Thanh; nhập xã Bình Thới vào thị trấn Châu Ô. Sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn huyện giai đoạn 2019 - 2021, đến nay đã giảm 17 trường (*01 trường mầm non, 16 trường tiểu học*).

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc huyện từng bước được phân định rành mạch, xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm, hạn chế được sự chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ trong quá trình thực hiện, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của chính quyền các cấp trong huyện.

- Công tác quản lý biên chế được thực hiện theo đúng quy định, thẩm quyền và phân cấp. Hiện nay đối với cơ quan hành chính đã bố trí, sử dụng 59/65 biên chế hành chính được giao; đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện đã bố trí 1.977/2.120 biên chế được giao; đối với cấp xã đã bố trí, sử dụng 501/525 biên chế được giao. Từ ngày 01/01/2017 đến nay, huyện đã thực hiện tinh giản 195 biên chế công chức, viên chức theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Công tác kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương được triển khai thực hiện thường xuyên, kịp thời; qua đó, cơ bản khắc phục được tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và tiến độ giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị đảm bảo kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

2.4. Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách chế độ công vụ, công chức

- Huyện đang đề nghị tỉnh sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của huyện được phê duyệt năm 2016 theo Quyết định số 2627/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Huyện đã phê duyệt và đang tổ chức triển khai thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện.

- Đến thời điểm hiện nay 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện đạt chuẩn, trên chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; 100% công chức cấp xã, thị trấn đạt chuẩn về trình độ chuyên môn; 94,5% cán bộ cấp xã, thị trấn đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo hiệu quả các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Công tác quản lý, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định của pháp luật và thẩm quyền phân cấp của UBND tỉnh. Việc thực hiện chế độ tuyển dụng, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng, thực hiện công tác chuyên ngạch, nâng ngạch, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, công khai, dân chủ và đúng quy định. Công tác xử lý cán bộ, công chức, viên chức vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đảm bảo về quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Từ 2017, đã thực hiện chuyển đổi 85 công chức, viên chức chuyên môn thuộc quyền quản lý theo quy định tại Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009, Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh.

- Trong 5 năm qua, UBND huyện đã cử 09 cán bộ, công chức tham gia chương trình đào tạo đại học; cử 04 công chức tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ và thường xuyên cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, quản lý nhà nước...

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính theo quy định của pháp luật; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc và Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính cũng như các ý kiến chỉ đạo của người có thẩm quyền cấp trên. Chấp hành và thực hiện nghiêm quy định về tổ chức, tham dự các cuộc họp; thực hiện công tác phối hợp và chế độ thông tin, báo cáo, xin phép đi công tác ngoài tỉnh; việc chấp hành

các quy định về thời giờ làm việc và thực hiện Quy tắc ứng xử, đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn.

- Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đạt yêu cầu so với tiêu chuẩn ngạch, bậc công chức, viên chức, chức danh, vị trí việc làm theo quy định hiện nay; qua đó, đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, công vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Hầu hết đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần đoàn kết, gương mẫu, nhiệt tình trong công tác; kiến thức, trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý và tổ chức hoạt động thực tiễn ngày càng được nâng lên. Tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý ngày càng được cụ thể hóa và hoàn thiện; mỗi cán bộ, công chức, viên chức cũng như các cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức chú trọng hơn trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

2.5. Về đổi mới cơ chế quản lý tài chính công

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới về cơ chế quản lý, tăng quyền tự chủ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí và tiền lương, tiền thưởng theo đúng quy định. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; thực hiện đảm bảo việc công khai, minh bạch trong sử dụng kinh phí, tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Tổng số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ là 14/14 đơn vị, đạt 100%. Tổng số các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập là 79/79 đơn vị, đạt 100%.

2.6. Về hiện đại hóa nền hành chính

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý hành chính của huyện thường xuyên có sự quan tâm, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng. Hiện nay 100% cơ quan, ban ngành, địa phương đều được kết nối mạng internet, sử dụng mạng kết nối nội bộ trong cơ quan, mạng LAN kết nối dữ liệu, thông tin giữa các phòng, ban để phối hợp trong quá trình giải quyết công việc. Sử dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử (iOffic) để xử lý, truyền tải dữ liệu, thông tin tài liệu, áp dụng chữ ký số; áp dụng phần mềm hiện đại trong công tác quản lý và lưu trữ văn bản.

Hiện nay, có khoảng 95% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã sử dụng thư điện tử và khai thác thông tin, văn bản điện tử để trao đổi công việc và

phục vụ công tác; 100% các văn bản, tài liệu chính thức (*trừ văn bản mật*) được trao đổi giữa các cấp, các ngành dưới dạng điện tử và ứng dụng chữ ký số.

- Hệ thống quản lý chất lượng của UBND huyện đã xây dựng và ban hành gồm: 249 quy trình, trong đó 08 quy trình chung hệ thống quản lý chất lượng, 02 quy trình quản lý nội bộ, 239 quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuộc các cơ quan chuyên môn, thuộc UBND huyện giải quyết.

UBND các xã, thị trấn đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001:2015, từng bước mang lại hiệu quả tích cực trong việc kiểm soát toàn bộ quá trình giải quyết công việc tại cơ quan; thông qua đó lãnh đạo từng địa phương đã có biện pháp kiểm tra, giám sát và chỉ đạo giải quyết kịp thời các phát sinh vướng mắc. Tổng số quy trình đã xây dựng ban hành kèm theo hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của UBND các xã, thị trấn là: 198 quy trình, trong đó 10 quy trình tài liệu và 188 quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

Kết quả áp dụng: Việc áp dụng quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 đã mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp với xu thế xây dựng nền hành chính hiện đại theo hướng công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của Chính phủ đã đề ra. Việc áp dụng ISO 9001: 2015 góp phần cải tiến phương pháp làm việc, giải quyết công việc chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị được thuận tiện, nhanh chóng, xác định rõ trách nhiệm và từng bước nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hạn chế tác động tiêu cực trong thực thi công vụ; đối với tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính nhanh gọn, đơn giản, tiết kiệm được thời gian và chi phí, đem lại sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước...

- Trong 05 năm qua, huyện đã tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã, đặc biệt là đầu tư xây dựng Nhà lưu trữ và khu làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa hiện đại của huyện để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác lưu trữ và giải quyết thủ tục hành chính theo hướng hiện đại của tổ chức và công dân (*đã đưa vào sử dụng đầu quý II năm 2017*). Đến thời điểm hiện nay, hầu hết trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được xây dựng khang trang, đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU, công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện đạt nhiều kết quả tích cực. Việc xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND,

UBND các cấp bảo đảm theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Kịp thời thể chế hoá và thực hiện đạt kết quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bộ máy cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện và chính quyền cơ sở được củng cố, kiện toàn đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả, góp phần tích cực vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được nâng cao; công tác quản lý, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đảm bảo đúng quy trình, quy định của pháp luật. Kỷ cương, kỷ luật hành chính được tăng cường, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Cải cách thủ tục hành chính được triển khai đồng bộ, toàn diện; một số thủ tục được rút ngắn thời gian giải quyết theo hướng gọn nhẹ, đơn giản, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân trong giao dịch hành chính. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại; việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001: 2015 tại các phòng, ban thuộc huyện được duy trì và triển khai thực hiện có hiệu quả. Thực hiện đúng các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng biên chế, kinh phí; đẩy mạnh việc thực hiện cải cách tài chính công trong cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính được chú trọng thực hiện. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhu cầu làm việc của cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức.

2. Tồn tại, hạn chế

- Thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt, gồm:

+ 94,5% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định (Chỉ tiêu theo KH là 100%).

+ Có 249/282 thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa hiện đại tại UBND huyện, đạt 88,3% (Chỉ tiêu theo KH là 100%).

- Một số chỉ tiêu chủ yếu chưa thực hiện theo kế hoạch, gồm:

+ 50% thủ tục hành chính công được cung cấp trực tuyến mức độ 3; 08 dịch vụ hành chính công cấp huyện và 05 dịch vụ hành chính công cấp xã được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

+ Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép xây dựng qua mạng đạt ít nhất 10%; tổ chức đấu thầu qua mạng theo đúng quy định của Trung ương.

+ Khai thuế qua mạng 100%, nộp thuế điện tử 95% đối với các doanh nghiệp; từng bước mở rộng việc khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử cho các hộ gia đình và cá nhân.

- Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền có lúc thiếu kịp thời, chất lượng chưa cao, còn sai sót về nội dung, hình thức, thể thức theo quy định, nhất là ở cấp xã. Cụ thể hóa cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện trên một số lĩnh vực chưa đạt hiệu quả cao. Tổ chức triển khai thực hiện luật, văn bản dưới luật từng lúc, từng nơi còn hạn chế, thiếu kịp thời; công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật chưa được thực hiện thường xuyên.

- Thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp, người dân, tổ chức chưa hài lòng; một số thủ tục hành chính thực hiện tại cơ chế một cửa của huyện chưa được giải quyết đúng hạn, gây bức xúc, phiền hà đối với người dân, đặc biệt là ở lĩnh vực đất đai (*thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Ngãi – Chi nhánh Bình Sơn*). Việc kiểm tra, rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính còn chậm so với yêu cầu hiện nay. Cơ chế một cửa ở một số xã hoạt động thiếu hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu của tổ chức và công dân. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của bộ phận một cửa chưa được thường xuyên.

- Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn; việc bố trí, phân công cán bộ, công chức theo đề án vị trí việc làm cơ cấu ngạch công chức còn chậm so với kế hoạch đề ra. Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực ở một số cơ quan, đơn vị chưa rõ ràng, còn có sự chồng chéo, trùng lặp trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ cấu ngành nghề chưa hợp lý. Việc đầu tư, ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước mặc dù đã được quan tâm nhưng còn nhiều hạn chế.

- Chất lượng, số lượng và định hướng cơ cấu ngành nghề chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn bất cập, mất cân đối; nhiều ngành được đào tạo dư thừa, trong khi một số ngành, lĩnh vực lại thiếu cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn so với yêu cầu nhiệm vụ. Chưa có cơ chế và giải pháp cụ thể nhằm khuyến khích, tạo sự hấp dẫn đối với nguồn nhân lực có chất lượng cao. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trình độ, năng lực, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đảm bảo theo chức danh, vị trí việc làm đang đảm nhiệm. Việc giải quyết công việc ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm thời gian theo quy định; kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm, việc kiểm tra, phát hiện, xử lý chưa kịp thời;

thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách có nơi chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả còn hạn chế.

- Chưa xây dựng được đề án thí điểm việc lập, phân bổ ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính trên cơ sở kết quả công việc đầu ra và chất lượng hoạt động theo mục tiêu, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, nhằm tiến tới xóa bỏ cơ chế cấp kinh phí theo số lượng biên chế, định biên được giao do chờ văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên. Chưa xây dựng và triển khai thực hiện Quy định về việc thực hiện thí điểm giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho cấp xã.

- Việc trao đổi, tiếp nhận thông tin, ban hành các loại văn bản hành chính thông thường trên hệ thống mạng chưa đạt hiệu quả cao. Chưa hoàn thành việc triển khai cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện đã đề ra.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để chỉ đạo, hướng dẫn về công tác cải cách hành chính của cấp trên đôi lúc còn chậm, chưa đồng bộ.

- Quy định của nhà nước về thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực còn nhiều loại biểu mẫu, giấy tờ, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, gây khó khăn cho công tác giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và công dân.

- Công tác tổ chức, cán bộ thường xuyên biến động do yêu cầu nhiệm vụ nên việc bố trí, sắp xếp từng lúc, từng nơi gặp khó khăn. Chức năng, nhiệm vụ ở một số cơ quan, đơn vị có sự thay đổi theo quy định của pháp luật nhưng việc hướng dẫn của cấp thẩm quyền về rà soát, bổ sung, sửa đổi chưa được thực hiện kịp thời.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của bộ phận một cửa chưa đáp ứng yêu cầu thiết yếu trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là ở cấp xã. Đặc thù địa bàn huyện có Khu kinh tế Dung Quất nên công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đất đai ngày càng tăng phần nào ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính nên chưa quan tâm đúng mức, chưa tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện. Việc chỉ đạo cải cách hành chính của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt, sâu sát và cụ thể; thiếu theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về cải cách hành chính còn hạn chế; chưa coi trọng đúng mức cải cách hành chính là trách nhiệm của chính mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện. Tinh thần trách nhiệm, hợp tác, phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của một số cán bộ, công chức chưa cao; có đồng chí phẩm chất đạo đức chưa tốt, còn thiếu ý thức phục vụ Nhân dân.

- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước tại địa phương. Kỹ năng soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế.

- Công tác thanh tra, kiểm tra thực thi công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng như việc phát hiện, xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định chưa được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc.

- Nguồn lực tài chính và khả năng đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của huyện còn hạn chế. Cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng nguồn nhân lực còn nhiều bất cập, chưa đủ sức hấp dẫn, động viên, khuyến khích phát triển tài năng cũng như thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Công tác dự báo về yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chưa đầy đủ, do đó chưa chủ động trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nhằm định hướng về ngành, nghề, chức danh, vị trí cần đào tạo để phát triển nguồn nhân lực cho đơn vị, địa phương mình. Thực hiện công tác đào tạo chủ yếu là để chuẩn hóa bằng cấp theo yêu cầu; đào tạo dàn trải, thiếu tầm chiến lược. Công tác kiểm tra, đánh giá về nguồn nhân lực chưa được các cấp ủy, chính quyền thực hiện thường xuyên.

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng còn thụ động; động cơ học tập chủ yếu là để có đủ văn bằng, chứng chỉ theo quy định; chưa xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao. Nhận thức, ý chí phấn đấu trong công tác, học tập, tu dưỡng, rèn luyện của một số ít cán bộ, công chức, viên chức chưa cao. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá nguồn nhân lực tuy có chuyển biến nhưng chưa thực hiện một cách đồng bộ, thường xuyên.

- Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin ở địa phương chưa đảm bảo chất lượng nên phần nào khó khăn trong quá trình ứng dụng của cán bộ, công chức, viên chức. Trình độ tin học, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính của một số cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế.

IV. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nhất quán, kiên trì và liên tục về nhận thức, quan điểm, hành động xuất phát từ công tác cải cách hành chính là công việc nhạy cảm, khó khăn, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp và nhiều lĩnh vực để sử dụng và triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ số SIPAS, PAR INDEX tại địa phương.

2. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn địa phương. Chủ động, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ, giải quyết tốt những vấn đề trọng tâm, trọng điểm.

3. Kịp thời cụ thể hóa chủ trương của cấp trên, nghị quyết của Đảng bộ thành các chương trình, kế hoạch công tác cụ thể để chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả.

4. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác cải cách hành chính. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước các cấp.

5. Thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định hành chính, thủ tục hành chính để kiến nghị đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo hướng gọn nhẹ, công khai, minh bạch, chất lượng. Thường xuyên tổ chức thực hiện việc điều tra, khảo sát để đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với công tác phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn; lấy mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng, hiệu quả quản lý của cơ quan hành chính nhà nước.

6. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở tất cả các ngành, các cấp gắn với tinh giản biên chế. Cơ cấu lại tổ chức bộ máy, biên chế và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả và đúng pháp luật quy định.

7. Đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm phát hiện, kịp thời ngăn

chặn, chấn chỉnh những sai sót, hành vi tiêu cực, những nhiễu nhằm làm trong sạch bộ máy hành chính các cấp.

V. Kiến nghị

1. Đề nghị cấp có thẩm quyền rà soát, cụ thể hoá các thủ tục hành chính theo hướng gọn nhẹ, đơn giản, đặc biệt là ở lĩnh vực đất đai nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền giữa tỉnh và huyện để thuận tiện trong công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực ở địa phương. Chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn ở tỉnh quan tâm phối hợp, hướng dẫn trong việc xây dựng, triển khai các đề án, kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính.

3. Tăng cường hơn nữa công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 6 khóa XIX về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020, Ban Thường vụ Huyện ủy Bình Sơn kính báo cáo.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Sở Nội vụ,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- UBND huyện,
- CVP, CVTH,
- Lưu VP huyện(Nga).



Lương Kim Sơn